CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU THỰC PHẨM FANSIPAN

TB: 02/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 15 tháng 10 năm 2026

CHI CỤC CHẤT LƯỢNG CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG
ĐẾN Số: 388
Ngày: 28/10/2026
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

THÔNG BÁO
V/v: BỔ SUNG BẢNG GIÁ TRỊ THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG VÀ THÔNG TIN TRÊN BAO BÌ

Kính gửi: Chi cục chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường tỉnh Hưng Yên

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU THỰC PHẨM FANSIPAN

Đại diện cơ sở: Hoàng Văn Minh

Địa chỉ: xóm 10, thôn Đồng Cừ, xã Quỳnh An, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Nội dung: Hiện tại Bộ Y Tế đã ban hành thông tư 30/2026/TT-BYT ban hành ngày 09/07/2026. Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm. Để thực hiện theo đúng quy định, công ty chúng tôi xin gửi thông báo bổ sung thêm bảng giá trị thành phần dinh dưỡng đối với các sản phẩm đã nộp hồ sơ tự công bố tại chi cục với thông tin giá trị thành phần dinh dưỡng trong các sản phẩm và có thể hiện trên nhãn sản phẩm như sau:

1. Sản phẩm: THỊT SẤY ĂN LIỀN HƯƠNG VỊ KHÔ BÒ MIẾNG.

- Số TCB: 02/FAN/ 2025
- Ngày công bố: 28/09/2025
- Sửa đổi mục tài liệu viện dẫn:Thông tư 30/2026/TT-BYT ban hành ngày 09/07/2026. Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm (Thay cho mục: thông tư 29/2023/TT-BYT. Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm.)
- Khoảng dung sai giá trị dinh dưỡng có trong 100g sản phẩm:

STT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng trung bình
1	Năng lượng	Kcal	335 ± 30%
2	Chất dạm	Gram	36,2 ± 30%
3	Carbohydrat	Gram	41,1 ± 30%
4	Chất béo tổng	Gram	0,5 - 5
5	Natri	Miligram	1000 – 2300

Bảng giá trị dinh dưỡng ghi trên nhãn sản phẩm:

STT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng trung bình
1	Năng lượng	Kcal	335
2	Chất dạm	Gram	36,2
3	Carbohydrat	Gram	41,1
4	Chất béo tổng	Gram	2,83
5	Natri	Miligram	1522

- Thông tin viết tắt:

Ngày sản xuất: NSX

Hạn sử dụng: HSD

Số Lô: SL

Khối lượng tịnh: KLT

- Bổ sung thông tin:

Xuất Xứ: VIỆT NAM

Số lô (SL): xem trên bao bì sản phẩm

2. Sản phẩm: THỊT SẤY ĂN LIỀN HƯƠNG VỊ KHÔ BÒ.

- Số TCB: 05/FAN/ 2025
- Ngày công bố: 02/07/2025
- Sửa đổi mục tài liệu viện dẫn:Thông tư 30/2026/TT-BYT ban hành ngày 09/07/2026. Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm (Thay cho mục: thông tư 29/2023/TT-BYT. Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm.)
- Khoảng dung sai giá trị dinh dưỡng có trong 100g sản phẩm:

STT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng trung bình
1	Năng lượng	Kcal	328 ± 30%
2	Chất dạm	Gram	25,7 ± 30%
3	Carbohydrat	Gram	49,3 ± 30%
4	Chất béo tổng	Gram	0,5 - 5
5	Natri	Miligram	1000 - 2300

Bảng giá trị dinh dưỡng ghi trên nhãn sản phẩm:

TT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng trung bình
1	Năng lượng	Kcal	328
2	Chất dạm	Gram	25,7
3	Carbohydrat	Gram	49,3
4	Chất béo tổng	Gram	3,12
5	Natri	Miligram	1730

- Thông tin viết tắt:

Ngày sản xuất: NSX

Hạn sử dụng: HSD

Số Lô: SL

Khối lượng tịnh: KLT

- Bổ sung thông tin:

Xuất Xứ: VIỆT NAM

Số lô (SL): xem trên bao bì sản phẩm

3. Sản phẩm: THỊT SẤY ĂN LIỀN HƯƠNG VỊ KHÔ HEO CHÁY TỎI

- Số TCB: 06/FAN/ 2025
- Ngày công bố: 02/07/2025
- Sửa đổi mục tài liệu viện dẫn:Thông tư 30/2026/TT-BYT ban hành ngày 09/07/2026. Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm (Thay cho mục: thông tư 29/2023/TT-BYT. Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm.)
- Khoảng dung sai giá trị dinh dưỡng có trong 100g sản phẩm:

TT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng trung bình
1	Năng lượng	Kcal	331 ± 30%
2	Chất dạm	Gram	25,6 ± 30%
3	Carbohydrat	Gram	48,2 ± 30%
4	Chất béo tổng	Gram	0,5 - 5
5	Natri	Miligram	1000 - 2300

Bảng giá trị dinh dưỡng ghi trên nhãn sản phẩm:

TT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng trung bình

1	Năng lượng	Kcal	331
2	Chất dạm	Gram	25,6
3	Carbohydrat	Gram	48,2
4	Chất béo tổng	Gram	0,5 - 5
5	Natri	Miligram	1490

- Thông tin viết tắt:

Ngày sản xuất: NSX

Hạn sử dụng: HSD

Số Lô: SL

Khối lượng tịnh: KLT

- Bổ sung thông tin:

Xuất Xứ: VIỆT NAM

Số lô (SL): xem trên bao bì sản phẩm

4. Sản phẩm: SNACK BỎNG NGÔ MỸ BOBBI CHOPPER VỊ CÀ PHÊ.

- Số TCB: 11/FAN/ 2025
- Ngày công bố: 22/07/2025
- Sửa đổi mục tài liệu viện dẫn:Thông tư 30/2026/TT-BYT ban hành ngày 09/07/2026. Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm (Thay cho mục: thông tư 29/2023/TT-BYT. Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm.)
- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:

Tên cơ sở sản xuất: CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN MINH TRIỂN.

Địa chỉ: Lô 34, đường Thủ Dầu Một, KCN Bắc Duyên Hải, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

Đóng gói và chịu trách nhiệm sản phẩm: Công ty CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU THỰC PHẨM FANSIPAN

Địa chỉ: thôn Đồng Cừ, xã Quỳnh An, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

- Khoảng dung sai giá trị dinh dưỡng có trong 100g sản phẩm:

TT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng trung bình
1	Năng lượng	Kcal	456 ± 30%
2	Chất dạm	Gram	0,5 - 5
3	Carbohydrat	Gram	66,6 ± 30%

4	Chất béo tổng	Gram	18,4 ± 30%
5	Natri	Miligram	100 - 600
6	Đường tổng số	Gram	28,9 ± 30%

Bảng giá trị dinh dưỡng ghi trên nhãn sản phẩm:

TT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng trung bình
1	Năng lượng	Kcal	456
2	Chất dạm	Gram	2,7
3	Carbohydrat	Gram	66,6
4	Chất béo tổng	Gram	18,4
5	Natri	Miligram	216
6	Đường tổng số	Gram	28,9

- Thông tin viết tắt:

Ngày sản xuất: NSX

Hạn sử dụng: HSD

Số Lô: SL

Khối lượng tịnh: KLT

- Bổ sung thông tin:

Xuất Xứ: VIỆT NAM

Số lô (SL): xem trên bao bì sản phẩm

5. Sản phẩm: SNACK BỎNG NGÔ MỸ BOBBI CHOPPER VỊ CARAMEN.

- Số TCB: 10/FAN/ 2025
- Ngày công bố: 22/07/2025
- Sửa đổi mục tài liệu viện dẫn:Thông tư 30/2026/TT-BYT ban hành ngày 09/07/2026. Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm (Thay cho mục: thông tư 29/2023/TT-BYT. Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm.)
- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:

Tên cơ sở sản xuất: CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN MINH TRIỂN.

Địa chỉ: Lô 34, đường Thủ Dầu Một, KCN Bắc Duyên Hải, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

Đóng gói và chịu trách nhiệm sản phẩm: Công ty CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU THỰC PHẨM FANSIPAN

Địa chỉ: thôn Đồng Cừ, xã Quỳnh An, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

- Khoảng dung sai giá trị dinh dưỡng có trong 100g sản phẩm:

TT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng trung bình
1	Năng lượng	Kcal	473 ± 30%
2	Chất dạm	Gram	2,67 ± 30%
3	Carbohydrat	Gram	69 ± 30%
4	Chất béo tổng	Gram	19,5 ± 30%
5	Natri	Miligram	100 - 600
6	Đường tổng số	Gram	31,4 ± 30%

Bảng giá trị dinh dưỡng ghi trên nhãn sản phẩm:

TT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng trung bình
1	Năng lượng	Kcal	473
2	Chất dạm	Gram	2,67
3	Carbohydrat	Gram	69
4	Chất béo tổng	Gram	19,5
5	Natri	Miligram	290
6	Đường tổng số	Gram	31,4

- Thông tin viết tắt:

Ngày sản xuất: NSX

Hạn sử dụng: HSD

Số Lô: SL

Khối lượng tịnh: KLT

- Bổ sung thông tin:

Xuất Xứ: VIỆT NAM

Số lô (SL): xem trên bao bì sản phẩm

6. Sản phẩm: SNACK BỎNG NGÔ MỸ BOBBI CHOPPER VỊ PHÔ MAI.

- Số TCB: 12/FAN/ 2025
- Ngày công bố: 22/07/2025

- Sửa đổi mục tài liệu viện dẫn:Thông tư 30/2026/TT-BYT ban hành ngày 09/07/2026. Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm (Thay cho mục: thông tư 29/2023/TT-BYT. Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm.)

- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:

Tên cơ sở sản xuất: CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN MINH TRIỂN.

Địa chỉ: Lô 34, đường Thủ Dầu Một, KCN Bắc Duyên Hải, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

Đóng gói và chịu trách nhiệm sản phẩm: Công ty CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU THỰC PHẨM FANSIPAN

-Địa chỉ: thôn Đồng Cừ, xã Quỳnh An, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

- Khoảng dung sai giá trị dinh dưỡng có trong 100g sản phẩm:

TT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng trung bình
1	Năng lượng	Kcal	464 ± 30%
2	Chất dạm	Gram	2,66 ± 30%
3	Carbohydrat	Gram	67,9 ± 30%
4	Chất béo tổng	Gram	18,8 ± 30%
5	Natri	Miligram	100 - 600
6	Đường tổng số	Gram	30,2 ± 30%

Bảng giá trị dinh dưỡng ghi trên nhãn sản phẩm:

TT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng trung bình
1	Năng lượng	Kcal	464
2	Chất dạm	Gram	2,66
3	Carbohydrat	Gram	67,9
4	Chất béo tổng	Gram	18,8
5	Natri	Miligram	231
6	Đường tổng số	Gram	30,2

- Thông tin viết tắt:

Ngày sản xuất: NSX

Hạn sử dụng: HSD

Số Lô: SL

Khối lượng tịnh: KLT

- Bổ sung thông tin:

Xuất Xứ: VIỆT NAM

Số lô (SL): xem trên bao bì sản phẩm

7. Sản phẩm: SNACK BỎNG NGÔ MỸ BOBBI CHOPPER VỊ MATCHA.

- Số TCB: 13/FAN/ 2025
- Ngày công bố: 22/07/2025
- Sửa đổi mục tài liệu viện dẫn:Thông tư 30/2026/TT-BYT ban hành ngày 09/07/2026. Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm (Thay cho mục: thông tư 29/2023/TT-BYT. Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm.)
- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:

Tên cơ sở sản xuất: CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN MINH TRIỂN.

Địa chỉ: Lô 34, đường Thủ Dầu Một, KCN Bắc Duyên Hải, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

Đóng gói và chịu trách nhiệm sản phẩm: Công ty CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU THỰC PHẨM FANSIPAN

- Địa chỉ: thôn Đồng Cừ, xã Quỳnh An, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- Khoảng dung sai giá trị dinh dưỡng có trong 100g sản phẩm:

TT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng trung bình
1	Năng lượng	Kcal	450 ± 30%
2	Chất dạm	Gram	2,73 ± 30%
3	Carbohydrat	Gram	69,3 ± 30%
4	Chất béo tổng	Gram	16,7 ± 30%
5	Natri	Miligram	100 - 600
6	Đường tổng số	Gram	34 ± 30%

Bảng giá trị dinh dưỡng ghi trên nhãn sản phẩm:

TT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng trung bình
1	Năng lượng	Kcal	450
2	Chất dạm	Gram	2,73
3	Carbohydrat	Gram	69,3
4	Chất béo tổng	Gram	16,7
5	Natri	Miligram	183
6	Đường tổng số	Gram	34

- Thông tin viết tắt:

Ngày sản xuất: NSX

Hạn sử dụng: HSD

Số Lô: SL

Khối lượng tịnh: KLT

- Bổ sung thông tin:

Xuất Xứ: VIỆT NAM

Số lô (SL): xem trên bao bì sản phẩm

8. Sản phẩm: TÔM SẤY MUỐI TIÊU.

- Số tự công bố: 08/FAN/2026

- Ngày công bố: 10/07/2026

- Sửa đổi mục tài liệu viện dẫn:Thông tư 30/2026/TT-BYT ban hành ngày 09/07/2026. Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm (Thay cho mục: thông tư 29/2023/TT-BYT. Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm.)

Bổ sung định lượng tôm trong mục thành phần:

Thành phần: Tôm 80%, đường, ớt, tiêu, muối, chất điều vị (INS621), chất điều chỉnh độ acid (INS330), chất bảo quản (INS211, INS202).

Sửa nội dung công bố mục chỉ tiêu kim loại nặng:

STT	Chỉ tiêu	Giới hạn tối đa	Đơn vị
1	Chì (Pb)	≤ 0.3	Mg/kg
2	Cadimi	≤ 0.05	Mg/kg
3	Thủy Ngân	≤ 0.5	Mg/kg

9. Sản phẩm: KHÔ MỰC XÉ SỢI.

- Số tự công bố: 16/FAN/2026

Ngày công bố: 30/06/2026

- Sửa đổi mục tài liệu viện dẫn:Thông tư 30/2026/TT-BYT ban hành ngày 09/07/2026. Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm (Thay cho mục: thông tư 29/2023/TT-BYT. Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm.)

Sửa nội dung công bố mục chỉ tiêu kim loại nặng:

STT	Chỉ tiêu	Giới hạn tối đa	Đơn vị
1	Chì (Pb)	≤ 0.3	Mg/kg
2	Cadimi	≤ 0.05	Mg/kg
3	Thủy Ngân	≤ 0.5	Mg/kg

Kính mong Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường Hưng Yên tiếp nhận và cập nhật hồ sơ giúp cơ sở. Tôi xin chân thành cảm ơn!

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Minh